

Bản án số: 166/2021/HS-ST
Ngày 15/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường
Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

QUÁCH VĂN K (TÂM), sinh ngày 23/11/2000 tại Kiên Giang;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Đi biển; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Cha: Quách Bé B, sinh năm 1973; Mẹ: Dương Tơ L, sinh năm 1967; Có 02 anh em, bị cáo là con út;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt: Ngày 08/3/2021 (có mặt).

Bị hại: Ông Vũ Minh H (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1957 (vợ của bị hại); Địa chỉ: 26/1 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng: Ông Ngô Học K (Tên gọi khác: Võ Chí T), sinh năm 1988; địa chỉ: Hẻm 365 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 06/10/2020, tại khu vực trước trường tiểu học T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển số 72C1-507.78 do Quách Văn K điều khiển chở ông Ngô Học K, sinh năm 1988 (địa chỉ: Hẻm 365 đường T, phường N, thành phố V) với xe mô tô biển số 72N3-4777 do ông Vũ Minh H, sinh năm 1958 (địa chỉ: 26/1 đường T, phường T, thành phố V) điều khiển. Hậu quả: Ông H tử vong tại hiện trường, K và ông K bị thương.

* Bản kết luận pháp y về tử thi số 362/PC09-Đ2-PY ngày 02/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận:

1. Dấu vết chính qua giám định: Xây sát da quanh cán xương ức, kích thước 8cm x 6cm. Xây sát da ngực phải khoảng liên sườn 3-4-5 đường nách trước, kích thước 11cm x 2cm. Tụ máu rải rác trong cơ quanh cán xương ức. Tụ máu mặt sau xương ức. Gãy đôi 1/3 trên xương ức. Gãy cung trước xương sườn 3-4-5 bên phải. Gãy cung trước xương sườn 2-3 bên trái. Dập rải rác thùy trên hai phổi. Trần máu xoang màng ngoài tim. Vỡ tâm nhĩ trái, kích thước 1cm x 0.5cm.

2. Nguyên nhân chết: Vũ Minh H chết do chấn thương ngực kín: Gãy xương ức, gãy xương sườn, vỡ tim, dập phổi, xuất huyết nội.

3. Kết luận khác: Vật tác động gây chấn thương là do vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực cơ thể nạn nhân hướng từ trước ra sau.

Trong máu tử thi Vũ Minh H tìm thấy Ethanol- nồng độ 2.8g/l (hai phết tám gam/ lít” (Bút lục điều tra từ số 16-20).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường xảy ra tai nạn thuộc đường T, phường T, thành phố V, tại khu vực trước trường tiểu học T - số 519 đường T, phường T, thành phố V. Mặt đường rộng 10m, được trải nhựa bê tông bằng phẳng; là đường hai chiều; ở giữa có vạch kẻ đứt quãng màu trắng, phân chia hai chiều xe chạy.

- Điểm mốc: chọn trụ đèn chiếu sáng trên vỉa hè bên phải theo chiều đi từ ngã tư B về đường B làm điểm mốc cố định.

- Mép đường làm chuẩn: chọn mép đường bên phải của đường T theo chiều đi từ ngã tư B về đường B làm mép đường làm chuẩn.

Các dấu vết để lại hiện trường như sau:

- Xe mô tô biển số 72C1-507.78 sau tai nạn nằm ngã về bên phải, dọc theo chiều lưu thông, trên làn đường bên trái hướng từ ngã tư B đi đường B; đầu xe hướng về đường B, đuôi xe hướng về ngã tư B; tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 6m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 6,2m.

- Xe mô tô biển số 72N3-4777 sau tai nạn nằm ngã về bên phải, dọc theo chiều lưu thông, trên làn đường bên phải hướng từ đường ngã tư B đi đường B; tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 3,8m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,1m; gác để chân phía trước bên trái xe mô tô biển số 72N3-4777 cách gác để chân trước bên trái xe mô tô biển số 72C1-507.78 là 2,8m.

- Nạn nhân Vũ Minh H, sau tai nạn nằm ngửa trên mặt đường bên phải hướng từ ngã tư B đi đường B, đầu quay về tim đường, chân quay về mép đường

chuẩn. Đầu cách mép đường chuẩn 3,2m; cách gác để chân bên trái xe mô tô biển số 72N3-4777 là 1,7m.

* Khu vực va chạm được xác định dựa vào công tác khám nghiệm hiện trường cùng các dấu vết để lại trên phương tiện được xác định vị trí cụ thể như sau: Khu vực va chạm nằm trên làn đường bên phải hướng từ ngã tư B đi đường B; cách điểm mốc cố định 11,5m, cách mép đường chuẩn 4,5m, cách vạch kẻ tim đường 0,5m; cách gác để chân trước bên trái xe mô tô biển số 72C1-507.78 là 1,9m; cách gác để chân trước bên trái xe mô tô biển số 72N3-4777 là 0,8m; cách đầu nạn nhân 1,9m (BL: 21-40).

* Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Quách Văn K điều khiển xe mô tô khi nồng độ cồn trong máu là 165,9mg/100 mililit máu; bản thân K chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định; khi lưu thông trên đường đã vi phạm qui định về Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái và tốc độ, cho xe lấn sang phần đường ngược chiều nên xảy ra chạm với xe mô tô đang lưu thông bên phần đường ngược chiều, làm một người chết. Hành vi của K vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Cụ thể:

- Khoản 8 Điều 8: “Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”;

- Khoản 9 Điều 8: “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

- Khoản 1 Điều 9: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quách Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục điều tra từ số 83-100).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Elegant II, biển số 72N3-4777, số máy và số khung cuối 7699, màu đỏ- xám; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô này và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Minh H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Siriuus, biển số 72C1-507.78, số máy 5C6J064514, số khung RLCS5C6J0EY064493, màu xanh.

- 01 đĩa CD chứa 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ tai nạn, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký của Lý Ngọc Thành, điều tra viên Trần Anh Dũng, người chứng kiến Phạm Thị T (Bút lục điều tra từ số 52a-53).

Qua xác minh, xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Elegant II, biển số 72N3-4777 do bà Ngô Thị Tuyết S, sinh năm 1984 (địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố B) đăng ký chủ sở hữu vào năm 2011. Bà S cho biết, đã bán lại chiếc xe cho cửa hàng xe máy T (địa chỉ 421 đường B, phường N, thành phố V). Năm 2017, bà Phạm Thị T, sinh năm 1957 (địa chỉ: 26/1 đường T, phường T, thành phố V (vợ ông Vũ Minh H) đã mua lại với giá 6.700.000đ (Sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng). Hai bên chỉ viết giấy tờ tay, chưa làm thủ tục sang tên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 72C1-507.78 do ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1972 (địa chỉ: 183/37 đường B, phường T, thành phố V) đăng ký chủ sở hữu vào năm 2014. Ông T cho biết, đã bán lại chiếc xe cho cửa hàng xe máy M - địa chỉ 28 đường H, phường H, thành phố V. Năm 2018, K mua lại chiếc xe này tại cửa hàng M với giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Hai bên chỉ viết giấy tờ tay, chưa làm thủ tục sang tên.

* Việc xử lý vật chứng:

- Ngày 09/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố đã trả lại cho bà Phạm Thị T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Elegent II, biển số 72N3-4777, số máy và số khung cuối 7699, màu đỏ- xám; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô này và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Minh H (Theo quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ ngày 01/3/2021)

- Chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V phục vụ truy tố, xét xử: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 72C1-507.78, số máy 5C6J064514, số khung RLCS5C6J0EY064493, màu xanh.

- Chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD chứa 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ tai nạn xảy ra vào ngày 06/10/2020 giữa Quách Văn K và bị hại.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, bên bị cáo Quách Văn K đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo K bồi thường các khoản theo Bản tường trình và yêu cầu ngày 03/6/2021, do bà Phạm Thị T là người đại diện của bị hại nêu với tổng số tiền là: 108.127.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 12/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Quách Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo K, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 72C1-507.78, số máy 5C6J064514, số khung RLCS5C6J0EY064493, màu xanh.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ: 01 đĩa CD chứa 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ tai nạn xảy ra vào ngày 06/10/2020 giữa Quách Văn K và bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, bị cáo và đại diện bị hại đã thống nhất thỏa thuận giải quyết về trách nhiệm dân sự. Theo đó, bị cáo và đại diện bị hại thống

nhất, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 108.127.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn đồng), bên bị cáo đã bồi thường trước 10.000.000đ (mười triệu đồng) nên đề nghị ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 98.127.000đ (chín mươi tám triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin lỗi gia đình bị hại, ăn năn hối hận về hành vi của mình tuy vô ý nhưng đã gây hậu quả lớn cho người khác và chính mình.

Đại diện bị hại đồng ý với tội danh và khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị, không có ý kiến tranh luận. Thống nhất thỏa thuận giải quyết về trách nhiệm dân sự như các khoản, mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng là Ngô Học K đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sẽ thực hiện công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt ông K.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận về hành vi, sự việc của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản kết luận pháp y về tử thi, kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 06/10/2020, tại khu vực trước trường tiểu học T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Quách Văn K khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường đã vi phạm qui định về Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái và tốc độ, cho xe lấn sang phần đường ngược chiều nên xảy ra va chạm với xe mô tô đang lưu thông bên phần đường ngược chiều. Bản thân bị cáo khi tham gia giao thông lại không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô khi nồng độ cồn trong máu là 165,9mg/100mililit máu. Hậu quả làm một người chết, bị cáo và ông K bị thương.

Hành vi của bị cáo K vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ qui định về xử phạt hành chính trong Luật giao thông đường bộ; Cụ thể:

- Tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/CP quy định “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”. Lỗi vi phạm “Không chú ý quan sát...đi không đúng phần đường”

- Tại khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm; Khoản 8: Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở. Khoản 9: Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Hành vi vi phạm của bị cáo Quách Văn K đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Đối với ông Ngô Học K là người ngồi sau xe mô tô biển số 72C1-507.78 do K điều khiển, sau khi xảy ra tai nạn bị thương tích nhưng ông K từ chối giám định thương tích, không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét, giải quyết.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm: Gây mất trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng, sức K cho người khác, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng, xã hội khi tham gia giao thông. Mặc dù bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nhưng hậu quả xảy ra là rất lớn, một người chết, 02 người bị thương. Nên phải xử phạt bị cáo phù hợp với hành vi, mức độ phạm tội nhằm bảo đảm giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe tội phạm chung và tội phạm về xâm phạm trật tự giao thông đường bộ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tuy có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã thương lượng và đồng ý bồi thường toàn bộ những yêu cầu của đại diện bị hại đã nêu. Việc này, ngoài đánh giá đây là những khoản đề xuất yêu cầu giải quyết của đại diện bị hại và sự đồng thuận của bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận, còn thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả và thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Ngoài ra, sau tai nạn bị cáo cũng bị thương rất nặng, phải phẫu thuật xương hàm và thực tế bị cáo cũng vừa mới bước qua tuổi vị thành niên hơn một năm. Vì vậy, bị cáo được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền: 108.127.000đ (một trăm lẻ tám triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn đồng), cụ thể gồm:

1. Chi phí ma chay, chôn cất ông H với số tiền 80.327.000đ (tám mươi triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng) – Có hóa đơn;

2. Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại bằng 20 tháng lương cơ sở, tương đương số tiền 27.800.000đ (20 tháng x 1.390.000đ/tháng).

Bên bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền là 98.127.000 đồng cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã đồng ý bồi thường các khoản và mức theo yêu cầu của bên bị hại. Xét sự thương lượng và giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận. Vì vậy, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền là 98.127.000đ (chín mươi tám triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Siriuus, biển số 72C1-507.78, số máy 5C6J064514, số khung RLCS5C6J0EY064493, màu xanh.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ: 01 đĩa CD chứa 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ tai nạn xảy ra vào ngày 06/10/2020 giữa bị cáo Quách Văn K và bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 và Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Quách Văn K 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Siriuus, biển số 72C1-507.78, số máy 5C6J064514, số khung RLCS5C6J0EY064493, màu xanh.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 164/BB.THA ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 108.127.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn đồng), bên bị cáo đã bồi thường trước 10.000.000đ (mười triệu đồng), nên ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 98.127.000đ (chín mươi tám triệu, một trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC10);
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Xuân Miện Hà Văn Trường

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC10);
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền

